TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **258/**2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 11-8-2025
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Tú**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Bùi Văn Xuyền và bà Bùi Thị Việt Nga**

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Duy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;

Mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 170/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, về việc: Ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 229/2025/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Hương G; sinh năm 1991;** Nơi thường trú: Thôn T, xã K, thành phố H; Nơi làm việc và cư trú: Nhật Bản;

- Bị đơn: **Anh Lý Văn T; sinh năm 1992**; Nơi thường trú: Thôn T, xã K, thành phố H.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và các văn bản gửi Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Hương G trình bày: Chị và anh Lý Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 8 năm 2013 tại UBND xã Y, huyện T, thành phố H. Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống được thời gian ngắn đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, cả hai không có tiếng nói chung. Trong suốt thời gian đó, anh Lý Văn T chỉ biết lo cho cuộc sống của mình, không quan tâm tới vợ con và kinh tế gia đình. Vợ chồng không có sự thấu hiểu, đồng cảm, chia sẻ với nhau và thường xuyên xảy ra to tiếng cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Cuối năm 2022, chị đã xuất cảnh sang Nhật Bản để lao động. Kể từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn liên lạc với nhau, không còn quan

tâm đến đời sống của nhau. Ngày 28/4/2025, chị trở về Việt Nam để thăm các con, dự kiến 28/5/2025 chị sẽ quay trở lại Nhật Bản để làm việc. Việc phải duy trì cuộc hôn nhân không còn tình cảm, không còn sự kết nối khiến chị cảm thấy mệt mỏi và nặng nề, chị muốn ly hôn với anh Lý Văn T nhưng anh T không đồng ý ly hôn và không hợp tác ký giấy tờ để hoàn tất thủ tục ly hôn. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau, bản thân chị cũng không còn tình cảm với anh T nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn T.

Về con chung: Chị và anh Lý Văn T có 02 con chung là cháu: Lý Gia H, sinh ngày 19/5/2014 và Lý Thị Khánh L, sinh ngày 08/4/2016. Hiện nay, cả 02 con chung đang ở cùng anh T và ông bà nội tại xã C, thành phố H. Ly hôn, để đảm bảo sự ổn định về môi trường sống, môi trường học tập cho con chung, chị đề nghị giao cả 02 cháu cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi hai cháu trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là: 5.000.000đồng/tháng (2.500.000 đồng/tháng đối với mỗi con).

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Hương G vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt hợp lệ. Tại đơn đề nghị, chị G giữ nguyên ý kiến trình bày tại đơn khởi kiện và bản tự khai.

- Bị đơn anh Lý Văn T vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Hương G là người Việt Nam, hiện ở nước ngoài (Nhật Bản), bị đơn anh Lý Văn T đang cư trú tại xã C (nay là xã K), thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn đã đảm bảo thủ tục theo quy định.

Về nội dung: Về tình cảm: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G.

Về con chung: Xác nhận chị G và anh T có 02 con chung là: cháu Lý Gia H, sinh ngày 19/5/2014 và Lý Thị Khánh L, sinh ngày 08/4/2016. Giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị G đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là: 5.000.000đồng/tháng (2.500.000 đồng/tháng đối với mỗi con).

Về tài sản chung, vay nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy

định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Hương G là người Việt Nam, hiện ở nước ngoài, bị đơn anh Lý Văn T đang cư trú tại xã K, Hà Nội nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Hương G có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh Lý Văn T không đến tham gia phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt). Căn cứ quy định tại các Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung.

[2.1]. Về tình cảm: Chị Nguyễn Hương G và anh Lý Văn T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 26-8-2013 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện T, thành phố Hà Nội. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Hương G và anh Lý Văn T là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời trình bày của chị G, anh T cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện:

Sau khi anh chị kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hoà hợp và anh T sống thiếu trách nhiệm với vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng và trầm trọng. Cuối năm 2022, chị Nguyễn Hương G đã xuất cảnh sang Nhật Bản lao động và cũng kể từ đó vợ chồng sống ly thân, không liên lạc cũng không quan tâm tới cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng căng thẳng, hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn không thể khắc phục vì cả hai không có khả năng hàn gắn tình cảm với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế, vợ chồng chị G và anh T đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Như vậy, giữa anh chị không có sự quan tâm chăm sóc giúp đỡ nhau, chia sẻ, kết nối. Với thực trạng hôn nhân của anh chị như hiện nay khẳng định giữa anh chị không tồn tại cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp để cải thiện tình cảm hàn gắn quan hệ vợ chồng. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị G với anh Lý Văn T là có căn cứ cần được chấp nhận. Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị

Nguyễn Hương G đối với anh Lý Văn T.

[2.2]. Về con chung: Xác nhận chị G và anh T có 02 con chung là: cháu Lý Gia H, sinh ngày 19/5/2014 và Lý Thị Khánh L, sinh ngày 08/4/2016. Ly hôn chị G có nguyện vọng giao cả 02 con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Yêu cầu của chị G về con chung phù hợp thống nhất với quan điểm của anh T và nguyện vọng của con chung nên giao cả 02 con chung cho anh Lý Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi của con chung, phù hợp với thực tế (cháu H và cháu L đang ở với anh T) và phù hợp với pháp luật.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Chị G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là: 5.000.000đồng/tháng (2.500.000 đồng/tháng đối với mỗi con). Anh T đồng ý với mức cấp dưỡng này nên ghi nhận.

[2.3]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[2.4]. Về nợ: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Hương G phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 464, Điều 469 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hương G. Chị Nguyễn Hương G được ly hôn với anh Lý Văn T. Chị Nguyễn Hương G và anh Lý Văn T chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xác nhận chị G và anh T có 02 con chung là: có 02 con chung là: cháu Lý Gia H, sinh ngày 19/5/2014 và Lý Thị Khánh L, sinh ngày 08/4/2016. Giao cả hai con chung cho anh Lý Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Hương G cấp dưỡng nuôi con chung là: 5.000.000đồng/tháng (2.500.000 đồng/tháng đối với mỗi con). Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi cháu Gia H và cháu Khánh L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị Nguyễn Hương G có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Hương G không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về nợ: Chị Nguyễn Hương G không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Hương G phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0079564 ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Hương G đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Hương G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 *(Một)* tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Lý Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cục THADS TP. Hà Nội;
- UBND xã K, TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Tú